

Phẩm 31: TUYỀN HÓA (1)

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát này an trụ trong nhóm định hay bất định?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát này đều trụ vào nhóm định.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát này trụ vào nhóm định nào? Thanh văn thừa, Độc giác thừa, hay Vô thượng thừa?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát này trụ vào Vô thượng thừa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, lúc nào Đại Bồ-tát này mới gọi là trụ vào nhóm định, vào lúc mới phát tâm? Ở địa vị không thoái chuyển? Hay thân cuối cùng?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát này lúc mới phát tâm, hoặc là ở địa vị không thoái chuyển, hay thân cuối cùng đều trụ vào nhóm định.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Các Đại Bồ-tát trụ vào nhóm định này, có bị đọa vào đường ác chăng?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát đã trụ nhóm định rồi thì quyết định không đọa vào trong các cõi ác.

Phật lại bảo Thiện Hiện:

–Ý ông nghĩ sao? Đệ bát, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, có bị đọa vào đường ác chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, từ khi phát tâm tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa và vô lượng, vô biên các Phật pháp khác, đoạn tận tất cả pháp ác bất thiện. Do nhân duyên này nếu đọa vào các đường ác, nhất định không có việc đó. Sinh vào cõi trời Trường thọ cũng không có việc đó, vì các chỗ ấy các thiện pháp thù thắng không hiện hành. Nếu Đại Bồ-tát này sinh vào nơi biên địa hạ tiện, không có tín căn thì không có sự việc ấy. Vì ở nơi ấy không thể tu hành thiện pháp thù thắng, phần nhiều phát sinh ác kiến, không tin nhân quả, ưa tạo các nghiệp ác xấu xa, không nghe Tam bảo, không có bốn chúng. Đại Bồ-tát này mà sinh vào nhà tà kiến cũng không có việc đó, vì sinh vào nơi ấy thường bị chấp trước các xu hướng ác kiến, hành ác hạnh, bác bỏ không có hạnh tốt, hạnh xấu và quả báo, chẳng tu điều thiện, ưa làm các điều ác nên các Đại Bồ-tát không sinh vào nhà ấy.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát lúc mới phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, đem tâm vui mừng thù thắng mà thọ hành mười nghiệp điều bất thiện, cũng không có việc ấy.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát này từ lúc mới phát tâm, thành tựu công đức thiện căn như vậy, không sinh vào chỗ ác, thì tại sao Thế Tôn mỗi khi vì chúng thuyết về việc

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đời trước của mình, có rất nhiều cả trăm ngàn thứ, trong ấy cũng có sinh vào chỗ ác, lúc đó căn lành trụ vào chỗ nào?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát không vì nghiệp xấu mà thọ thân chỗ ác, chỉ vì lợi ích an vui cho các loài hữu tình, do bản nguyện mà thọ thân này. Vì vậy không nên cho đó là nạn.

Lại bảo Thiện Hiện:

–Ý ông nghĩ sao? Có các Độc giác, A-la-hán nào dùng phương tiện thiện xảo như chúng Đại Bồ-tát, thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng, thọ thân bàng sinh, khi ấy có thợ săn muốn đến làm hại, Bồ-tát liền sinh tâm Từ bi an nhẫn vô thượng, muốn làm cho người kia được lợi ích an vui nên tự xả thân mạng và không làm hại người kia chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Độc giác... không làm được như vậy.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Do nhân duyên này nên biết, Bồ-tát vì muốn làm lợi ích an vui cho các hữu tình, vì lòng đại Từ bi mau viên mãn, vì muốn chứng đắc đại Bồ-đề, nên tuy chịu thọ thân bàng sinh nhưng không bị tội lỗi bàng sinh làm ô nhiễm.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát trụ vào căn lành nào, vì muốn làm lợi ích an vui cho hữu tình nên thọ thân nơi cảnh giới ác?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Không có căn lành nào của chúng Đại Bồ-tát là không viên mãn, nhưng vì chúng Đại Bồ-tát vì chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột nên phải viên mãn tất cả căn lành, nghĩa là chúng Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm cho đến khi an tọa tòa Bồ-đề vi diệu không có căn lành nào là không viên mãn. Cần phải viên mãn hoàn toàn tất cả thiện pháp mới chứng quả vị Giác ngộ cao tột, nếu còn một thiện pháp nào chưa viên mãn mà chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì không có việc ấy.

Vì vậy, này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm cho đến khi an tọa tòa Bồ-đề vi diệu, trong khoảng trung gian, thường tu học đầy đủ tất cả pháp lành. Học rồi, phải đắc trí Nhất thiết tướng, đoạn trừ vĩnh viễn sự tương tục của tập khí mới có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao các Đại Bồ-tát đã thành tựu các pháp Thánh vô lậu bạch tịnh mà còn sinh vào cõi ác thọ thân bàng sinh?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Như Lai có thành tựu tất cả pháp Thánh vô lậu bạch tịnh chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Như Lai thành tựu tất cả pháp Thánh vô lậu bạch tịnh.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Như Lai hóa thân vào cảnh giới bàng sinh vì lợi ích an vui cho hữu tình, có phải là làm Phật sự chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Như Lai hóa thân vào cảnh giới bàng sinh vì lợi ích an vui cho hữu tình là làm Phật sự.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Khi Như Lai hóa làm thân bàng sinh có phải là thật loài bàng sinh chịu khổ chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, khi Như Lai hóa làm thân bàng sinh, chẳng thật bàng sinh thì chẳng chịu khổ.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, tuy thành tựu tất cả các pháp Thánh vô lậu bạch tịnh nhưng vì đem lại sự thành tựu cho hữu tình, cho nên nguyện thọ thân bàng sinh thích ứng với việc đem lại sự thành tựu cho hữu tình.

Lại nữa này Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Có bậc A-la-hán đoạn trừ vĩnh viễn các lậu, có thể hóa làm thân người, tạo ra các sự nghiệp, do sự nghiệp ấy làm cho người khác sinh an vui chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, có bậc A-la-hán đoạn trừ vĩnh viễn các lậu, có thể hóa làm thân người tạo ra các sự nghiệp, do sự nghiệp ấy, làm cho người khác vui mừng.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, tuy đã thành tựu các pháp Thánh vô lậu bạch tịnh, nhưng vì lợi ích an vui cho các loài hữu tình, vì vậy nguyện thọ thân bàng sinh, làm các Phật sự. Tuy thọ thân bàng sinh nhưng không cùng với chúng chịu các khổ não, cũng không bị tội lỗi của chúng làm ô uế.

Lại nữa này Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Có nhà ảo thuật hay học trò của ông biến hóa ra các thứ voi, ngựa... làm cho nhiều người trông thấy vui mừng phấn khởi; đối với những thứ ấy có thật là voi, ngựa... chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, những thứ ấy không phải là voi ngựa thật.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, tuy thành tựu đầy đủ các pháp Thánh vô lậu bạch tịnh, nhưng vì lợi ích an vui cho các loài hữu tình, cho nên nguyện thọ thân bàng sinh, tuy thọ thân bàng sinh nhưng thật sự không phải chúng, cũng không bị tội lỗi của chúng làm ô nhiễm.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo rộng lớn như thế, tuy thành tựu đầy đủ các pháp Thánh vô lậu bạch tịnh, nhưng vì hữu tình cho nên nguyện dùng phương tiện thiện xảo thọ đủ loại thân, tùy theo căn cơ của chúng mà thị hiện làm lợi ích.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát trụ vào những pháp nào để làm phương tiện thiện xảo, tuy thọ các loại thân bàng sinh như thế nhưng không bị tội lỗi chúng làm ô nhiễm?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy để làm phương tiện thiện xảo như vậy. Do sức phương tiện thiện xảo này nên tuy trải qua hàng hà sa số thế giới của chư Phật khắp mười phương, hiện nhiều thứ thân, làm lợi ích an vui cho các loài hữu tình, nhưng ở trong ấy không sinh tâm đắm nhiễm. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đối với tất cả pháp hoàn toàn vô sở đắc. Nghĩa là hoàn toàn vô sở đắc người nhiễm, đối tượng nhiễm và nhân duyên nhiễm. Vì sao? Vì tất cả pháp tự tánh là không.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thiện Hiện nên biết, không tánh không thể nhiễm trước không tánh. Không cũng không thể nhiễm trước pháp nào khác, cũng không có pháp nào có thể nhiễm trước không. Vì sao? Vì trong không, tánh không còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có các pháp khác có thể nắm bắt được. Như vậy gọi là cái không chẳng thể nắm bắt được. Các Đại Bồ-tát an trụ trong ấy có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, chuyển pháp luân vi diệu độ chúng hữu tình.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát chỉ vì an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể tạo phương tiện thiện xảo như thế, hay cũng an trụ vào pháp nào khác?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đâu có pháp nào chẳng tóm thâu vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mà ông đặt câu hỏi ấy?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tự tánh vốn không, làm sao cho rằng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tóm thâu tất cả pháp? Chẳng phải trong pháp không có thể nói có pháp thu nhiếp hay không thu nhiếp?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Chẳng lẽ tự tánh của các pháp đều không?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy, đúng vậy!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu tự tánh của tất cả pháp đều không, thì trong pháp không ấy há không nhiếp thu tất cả pháp?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy, đúng vậy!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Do nhân duyên này Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tóm thâu tất cả pháp. Nên biết, chúng Đại Bồ-tát trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể tạo phương tiện thiện xảo như thế để làm lợi ích an vui cho hữu tình.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, làm thế nào Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trụ trong tự tánh không của tất cả pháp, làm phát sinh Thần thông ba-la-mật-đa và an trụ vào Thần thông ba-la-mật-đa này có thể đến được hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương, cúng dường, cung kính, chư Phật Thế Tôn, ở chỗ các Đức Phật, lắng nghe thọ trì chánh pháp và trồng nhiều căn lành?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, xem hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương và chư Phật, chúng Tăng cùng Pháp đã nói, tự tánh đều không, chỉ có danh tự thế tục lập ra nói là thế giới, Phật, Chúng và Pháp thì như vậy, danh tự mà thế tục lập ra, tự tánh cũng không.

Thiện Hiện nên biết, nếu các danh tự đặt ra như thế giới mười phương và chư Phật, chúng cùng pháp đã nói, tự tánh chẳng không thì cái không đã nói, đáng lẽ thành một phần nhỏ nhưng vì cái không đã nói chẳng thành một phần nhỏ nên tự tánh của tất cả pháp đều không. Lý ấy tròn đầy không hai, không khác.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do quán

khắp đều không dùng phương tiện thiện xảo, nên có thể làm phát sinh được thần thông thù thắng Ba-la-mật-đa. An trụ Thần thông ba-la-mật-đa này, Bồ-tát có khả năng làm phát sinh các thần thông như Thiên nhãn, Thiên nhĩ, Thần cảnh, Tha tâm, Túc trụ, Tỳ niệm và biết tuệ Lưu tận thông vi diệu.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát không xa lìa Thần thông ba-la-mật-đa, có năng lực tự tại, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Vì vậy, Thần thông ba-la-mật-đa là đạo Bồ-đề, các Đại Bồ-tát đều nương vào đạo này cầu đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột. Trong lúc cầu đạt đến, tự mình có thể viên mãn tất cả thiện pháp, cũng có thể khuyên người khác tu các thiện pháp. Dù làm việc ấy nhưng đối với việc ấy không đắm trước. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này biết các pháp lành tự tánh đều không, chẳng phải tự tánh không có sự chấp trước. Nếu có chấp trước là có ưa vị. Do không chấp trước cũng không ưa vị nên trong tự tánh không không có ưa vị. Do không ưa vị nên người ưa vị, vị được ưa vị và nhân duyên ưa vị, ở trong pháp không ưa đều chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trụ Thần thông ba-la-mật-đa làm phát sinh Thiên nhãn thanh tịnh vượt người. Dùng Thiên nhãn này quán tất cả pháp tự tánh đều không. Vì thấy tất cả pháp tự tánh đều không, nên chẳng nương theo pháp tướng tạo ra các nghiệp. Tuy vì hữu tình thuyết pháp như vậy, nhưng cũng vô sở đắc tướng các hữu tình và sự hoạt động của họ. Đại Bồ-tát này dùng vô sở đắc làm phương tiện làm phát sinh thần thông thù thắng của Bồ-tát, dùng thần thông này làm tất cả sự nghiệp đáng làm.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này dùng Thiên nhãn hoàn toàn thanh tịnh vượt người xem khắp hằng hà sa số thế giới của chư Phật khắp mười phương, xem rồi phát sinh Thần cảnh trí thông, đến đó làm lợi ích cho các hữu tình. Hoặc dùng Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa để làm lợi ích, hoặc dùng ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề để làm lợi ích, hoặc dùng Tĩnh lực, Vô lượng, Vô sắc để làm lợi ích; hoặc dùng giải thoát, đẳng trì, đẳng chí để làm lợi ích; hoặc dùng pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện để làm lợi ích; hoặc dùng các pháp thiện thù thắng khác để làm lợi ích; hoặc dùng Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và các Phật pháp khác để làm lợi ích.

Đại Bồ-tát này dạo khắp mười phương thế giới, nếu thấy hữu tình nào nhiều bần sần tham lam thì sinh tâm thương xót, thuyết pháp khuyên: “Hữu tình các người phải tu bố thí. Người nào tham lam bần sần chịu bần cùng khổ sở. Vì bần cùng nên không có oai đức, không thể làm lợi ích cho mình, huống là có thể làm lợi ích cho người khác. Vì vậy, nên các người phải luôn bố thí để an vui cho mình và cũng làm cho người khác được an vui. Đừng vì sự bần cùng mà ăn nuốt lẫn nhau, sẽ không giải thoát khỏi khổ trong các đường ác.”

Nếu thấy hữu tình nào hủy phá tịnh giới thì sinh lòng thương xót, thuyết pháp khuyên: “Hữu tình các người phải giữ gìn tịnh giới. Người nào phá giới chịu khổ nơi đường ác. Người phá giới không có oai đức, không thể làm lợi ích cho mình, huống là có thể làm lợi ích cho người khác. Do nhân duyên phá giới mà đọa vào các đường ác, chịu quả báo khổ đau đớn, khó nhẫn, không thể tự cứu mình, huống là có thể cứu người khác. Vì vậy nên các người phải giữ gìn tịnh giới, không nên chấp chứa tâm phá giới, dù chỉ một sát-na, huống là lâu dài. Chớ buông lung tâm ý, sau này phải ăn năn.”

Nếu thấy hữu tình nào sân giận với nhau, kết oán thù tổn hại nhau, Bồ-tát sinh tâm

thương xót, thuyết pháp khuyên: “Hữu tình các người phải tu an nhẫn, đừng sân giận với nhau, kết oán thù tổn hại nhau. Tâm thù hận chẳng thuận với pháp thiện, tăng trưởng pháp ác, hiện đời thọ lấy sự tổn hại. Các người do tâm sân hận này mà sau khi qua đời sẽ bị đọa vào đường ác, chịu khổ vô cùng, khó mong ra khỏi. Vì vậy nên các người không nên chấp chứa tâm sân hận, dù chỉ một niệm, huống là tiếp nối lâu dài. Ngày nay các người tuần tự duyên nhau, nên sinh lòng Từ bi làm việc lợi ích.”

Nếu thấy hữu tình nào giải đãi biếng nhác, sinh lòng thương xót thuyết pháp khuyên: “Hữu tình các người nên siêng năng tinh tấn, đối với pháp thiện không nên giải đãi biếng nhác. Những người biếng nhác đối với các pháp thiện và các việc tốt đẹp đều không thể thành công được. Do đây các người đọa vào đường ác, chịu khổ vô biên. Vì vậy các ông không nên chấp chứa tâm lười biếng, dù chỉ một niệm, huống là tiếp nối lâu dài.”

Nếu thấy hữu tình nào thất niệm, tán loạn, tâm không định tĩnh, sinh lòng thương xót, thuyết pháp khuyên: “Hữu tình các người nên tu tĩnh lự, không nên sinh tâm thất niệm, tán loạn. Tâm như vậy chẳng thuận với pháp thiện, tăng trưởng pháp ác, hiện đời thọ lấy sự tổn suy. Do nhân duyên này, sau khi thân hoại mạng chung, các người phải đọa vào đường ác, chịu khổ vô biên. Vì vậy các ông không nên chấp chứa tâm tương ứng với thất niệm tán loạn, dù chỉ một niệm, huống là tiếp nối lâu dài.”

Nếu thấy hữu tình nào ngu si ác tuệ, sinh lòng thương xót, thuyết pháp khuyên: “Hữu tình các người nên tu thắng tuệ, không nên sinh ác tuệ. Người sinh ác tuệ, đối với các cảnh giới thiện, còn chẳng đến được, huống là được giải thoát. Do nhân duyên ác tuệ này mà các người phải đọa vào đường ác, chịu khổ vô biên. Vì vậy các người không nên chấp chứa tâm tương ứng với ngu si ác tuệ, dù chỉ một niệm, huống là tiếp nối lâu dài.”

Nếu thấy hữu tình nào nhiều tham dục, sinh lòng thương xót, dùng phương tiện làm cho họ tu quán Bất tịnh.

Nếu thấy hữu tình nào nhiều giận dữ, sinh lòng thương xót, dùng phương tiện khuyên họ tu quán Từ bi.

Nếu thấy hữu tình nào nhiều ngu si, sinh lòng thương xót, dùng phương tiện khuyên họ tu quán Duyên khởi.

Nếu thấy hữu tình nào nhiều kiêu mạn, sinh lòng thương xót, dùng phương tiện khuyên họ tu quán Các cảnh giới.

Nếu thấy hữu tình nào nhiều tầm tử, sinh lòng thương xót, dùng phương tiện khuyên họ tu quán Hơi thở.

Nếu thấy hữu tình nào mất chánh đạo, sinh lòng thương xót, dùng phương tiện khuyên họ trở về với chánh đạo. Đó là đạo Thanh văn, đạo Độc giác, đạo Bồ-tát, đạo Như Lai. Dùng phương tiện thuyết pháp cho họ: “Điều mà các ông chấp lấy, tự tánh đều không, chẳng phải trong pháp không có chỗ chấp, dùng việc không chấp trước làm tướng không.”

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trụ trong Thần thông ba-la-mật-đa mới có thể tự tại giảng thuyết chánh pháp, làm lợi ích an vui cho các loài hữu tình.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát nào xa lìa Thần thông ba-la-mật-đa thì không thể tự tại giảng thuyết chánh pháp, làm việc lợi ích an vui cho các hữu tình.

Thiện Hiện nên biết, cũng như chim không cánh, không thể tự tại bay lượn giữa hư

không, bay đến nơi xa. Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, nếu không có Thần thông ba-la-mật-đa thì không thể tự tại giảng thuyết chánh pháp, làm việc lợi ích an vui cho các hữu tình.

Vì vậy, này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa phải làm phát sinh Thần thông ba-la-mật-đa. Nếu vị nào làm phát sinh Thần thông ba-la-mật-đa thì có thể tự tại giảng thuyết chánh pháp, tùy ý làm lợi ích an vui cho các loài hữu tình.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát dùng Thiên nhãn thanh tịnh hơn người, xem hằng hà sa số thế giới của chư Phật khắp mười phương và xem các loài hữu tình sinh vào thế giới ấy. Quán rồi, phát sinh Thần cảnh trí thông, thoáng qua trong sát-na liền đến thế giới ấy, dùng Tha tâm trí như thật biết rõ các pháp tâm, tâm sở của các hữu tình kia, tùy theo căn cơ mà nói pháp cho họ. Nghĩa là nói pháp Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc nói bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; hoặc nói bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; hoặc nói pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; hoặc nói tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; hoặc nói tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc nói pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; hoặc nói chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; hoặc nói Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; hoặc nói nhân duyên cho đến tăng thượng duyên; hoặc nói các pháp do duyên sinh ra; hoặc nói vô minh cho đến lão tử; hoặc nói các môn uẩn, xứ, giới; hoặc nói đạo Thanh văn; hoặc nói đạo Độc giác; hoặc nói đạo Bồ-tát; hoặc nói đạo Bồ-đề; hoặc nói Niết-bàn, làm cho các hữu tình kia nghe pháp này rồi đều được lợi ích an vui thù thắng.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này dùng Thiên nhĩ thanh tịnh hơn người, có thể nghe tất cả tiếng người hay của phi nhân. Do Thiên nhĩ này nghe được chánh pháp của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương đã nói. Nghe rồi, thọ trì suy nghĩ nghĩa lý, tùy pháp đã nghe có thể vì hữu tình mà như thật giảng thuyết. Hoặc nói pháp Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến hoặc nói Bồ-đề, hoặc nói Niết-bàn, làm cho hữu tình kia nghe pháp này rồi đều được lợi ích an vui thù thắng.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này biết rõ pháp tâm, tâm sở của các loài hữu tình, tùy theo căn cơ của họ mà nói pháp, hoặc là nói Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến hoặc nói Bồ-đề, hoặc nói Niết-bàn, làm cho hữu tình kia nghe pháp này rồi đều được lợi ích an vui thù thắng.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này dùng Túc trụ tùy niệm trí thông thanh tịnh, như thật nhớ rõ danh hiệu... sai khác của chư Phật và chúng đệ tử đời quá khứ.

Nếu hữu tình nào ưa nghe các việc đời quá khứ mà được lợi ích, thì vì họ mà giảng nói các việc quá khứ. Nhân đó, Bồ-tát dùng phương tiện vì họ mà nói chánh pháp, hoặc là nói Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến hoặc nói Bồ-đề, hoặc nói Niết-bàn, làm cho hữu tình kia nghe pháp này rồi đều được lợi ích an vui thù thắng.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này dùng Thần cảnh trí thông cực kỳ nhanh chóng đến hằng hà sa số thế giới của chư Phật khắp mười phương, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn. Ở chỗ chư Phật trồng nhiều căn lành, rồi trở về bản quốc, vì các hữu tình mà nói những việc như ở cõi Phật kia. Nhân đó, Bồ-tát dùng phương tiện vì họ thuyết chánh pháp, nghĩa là nói Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến hoặc nói Bồ-đề, hoặc nói Niết-bàn, làm cho hữu tình kia nghe pháp này rồi đều được lợi ích an vui

thù thắng.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này dùng Lưu tận trí thông, tùy chỗ chứng đắc, như thật biết rõ các hữu tình, lậu đã hết hay chưa hết, cũng như thật biết rõ phương tiện để trừ hết các lậu, rồi vì kẻ chưa đoạn mà giảng thuyết pháp yếu. Nghĩa là nói Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến hoặc nói Bồ-đề, hoặc nói Niết-bàn, làm cho các hữu tình kia nghe pháp này rồi đều được lợi ích an vui thù thắng.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên làm phát sinh Thần thông Ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát này tu tập Thần thông ba-la-mật-đa được viên mãn, nên tùy theo ý thích thọ các loại thân nhưng không bị các khổ, vui, tội lỗi làm ô nhiễm. Như hóa thân Phật, tuy có thể làm đủ các sự việc nhưng chẳng bị sự khổ vui, tội lỗi của chúng làm tạp nhiễm.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên dùng thần thông tự tại Ba-la-mật-đa. Nếu dùng thần thông tự tại Ba-la-mật-đa thì có thể đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật và có thể mau chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát nào chẳng đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật thì nhất định không thể chứng đắc trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì tư lương Bồ-đề của các Đại Bồ-tát này chưa viên mãn, nên chắc chắn không thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, những gì gọi là tư lương Bồ-đề của các Đại Bồ-tát mà các Đại Bồ-tát phải viên mãn tư lương Bồ-đề như thế mới có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Tất cả pháp thiện đều là tư lương Bồ-đề của Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát nào viên mãn tư lương Bồ-đề như thế mới có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, tất cả thiện pháp là những gì?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với các pháp ấy không phân biệt chấp trước, như nghĩ: “Đây là pháp Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do đây, vì đây mà tu Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa.” Ba sự phân biệt chấp trước đó hoàn toàn không, vì biết tất cả pháp tự tánh đều không. Do đó pháp tu sáu pháp Ba-la-mật-đa này như Bồ thí... có thể tự lợi, cũng có thể làm lợi cho tất cả hữu tình, khiến ra khỏi sinh tử, được vui Niết-bàn, nên nói là pháp thiện, cũng gọi là tư lương Bồ-đề của Bồ-tát, cũng gọi là đạo Đại Bồ-tát. Vì chúng Đại Bồ-tát ở đời quá khứ, hiện tại, vị lai đều hành đạo này, nên đã - đang và sẽ đắc quả vị Giác ngộ cao tốt; cũng làm cho hữu tình đã, đang và sẽ được thoát ra biển lớn sinh tử, được vui Niết-bàn.”

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm tu bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; an trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; an trụ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên; tu tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; tu các bậc Đại Bồ-tát; tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tu mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; tu đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; tu pháp không

quên mất, tánh luôn luôn xả; tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, nhưng đối với các pháp ấy hoàn toàn không phân biệt chấp trước. Như nghĩ: “Đây là bốn Tịch lục, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng; do đây vì đây mà tu bốn Tịch lục, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng. Ba sự phân biệt chấp trước ấy hoàn toàn không có, vì biết tất cả pháp tự tánh là không, nên do đó tu bốn Tịch lục... có thể tự lợi ích, cũng có thể làm lợi ích cho tất cả hữu tình làm cho ra khỏi sinh tử, được vui Niết-bàn, nên nói là pháp thiện, cũng gọi là tư lương Bồ-đề của Bồ-tát, cũng gọi là đạo Đại Bồ-tát. Chúng Đại Bồ-tát ở đời quá khứ, hiện tại, vị lai, hành đạo này nên đã, đang và sẽ đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cũng làm cho hữu tình đã, đang và sẽ được thoát ra biển lớn sinh tử, được vui Niết-bàn.”

Thiện Hiện nên biết, lại có vô lượng công đức tu hành của chúng Đại Bồ-tát đều gọi là pháp thiện, cũng gọi là tư lương Bồ-đề của Bồ-tát, cũng gọi là đạo Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát cần phải tu các pháp thiện thù thắng như thế cho được viên mãn hoàn toàn, mới có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí, phải chứng đắc trí Nhất thiết trí rồi mới có thể tùy thuận chuyển pháp luân vì diệu làm cho các hữu tình thoát khỏi khổ sinh tử, chứng đắc Niết-bàn thường lạc, an vui rốt ráo.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu các pháp này là pháp của Bồ-tát thì còn pháp nào gọi là pháp của Phật?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Chính pháp của Bồ-tát cũng gọi là pháp của Phật, nghĩa là các Bồ-tát đối với tất cả pháp hiểu tất cả tướng. Do đó sẽ chứng đắc trí Nhất thiết, đoạn trừ vĩnh viễn tất cả tập khí tương tục. Còn các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với tất cả pháp dùng một sát-na tương ứng với Bát-nhã, hiện Đẳng giác rồi, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Đây gọi là Bồ-tát khác với chư Phật. Như hai bậc Thánh, tuy đồng là Thánh nhưng có sự khác biệt về hành, hưởng, trụ, quả, pháp được thành tựu đều có khác nhau.

Như vậy này Thiện Hiện, nếu trong đạo không gián đoạn hành tất cả pháp nhưng khi chưa lìa ám chướng, chưa đến bờ giác, chưa được tự tại, chưa đắc quả thì gọi là Bồ-tát. Còn nếu trong đạo giải thoát, hành tất cả pháp khi đã lìa ám chướng, đã đến bờ giác, đã được tự tại, đã đắc quả thì mới gọi là Phật. Đó gọi là Bồ-tát và chư Phật có sự khác nhau. Do vị có khác nên pháp cũng khác, nhưng không thể nói pháp tánh khác được.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp tự tướng đều không thì trong cái không của tự tướng làm sao có được các loại sai biệt, mà nói: đây là địa ngục cho đến đây là cõi trời; đây là Chung tánh, nói rộng cho đến đây là Như Lai? Như vậy, đã nói rằng con người chẳng thể nắm bắt được thì sự tạo nghiệp của họ cũng chẳng thể nắm bắt được. Như sự tạo nghiệp đã chẳng thể nắm bắt được, thì quả của nghiệp kia cũng chẳng thể nắm bắt được thì làm sao có được các thứ sai biệt?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Tất cả pháp tự tướng đều không trong tự tướng không, loài người đã không có thì nghiệp quả cũng không có. Trong không có, không có tướng sai biệt, nhưng các hữu tình đối với tất cả pháp lý không tự tướng đều chẳng thể biết hết được, nên tạo ra các nghiệp, hoặc thiện, hoặc ác, hoặc là vô lậu. Do sự tạo tác nghiệp thiện được tăng trưởng nên sinh trong cõi trời, người. Do sự tạo tác

ngiệp ác tăng trưởng nên đọa vào ba đường ác. Ở trong nghiệp thiện, do sự tạo tác nghiệp tăng trưởng nên được sinh vào cõi Sắc, hoặc cõi Vô sắc. Do gia hạnh căn bản nghiệp vô lậu nên có các chủng tánh sai khác của Hiền thánh.

Do nhân duyên này, các Đại Bồ-tát tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa... cho đến tu hành trí Nhất thiết tướng và vô lượng, vô biên các Phật pháp khác. Đại Bồ-tát này đối với pháp phần Bồ-đề đã nói này không gián đoạn, không khiếm khuyết, tu hành làm cho viên mãn. Đã viên mãn rồi, liền có thể phát sinh định Kim cang dụ, gần tiến đến Bồ-đề, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột và làm lợi ích lớn cho các hữu tình thường không hoại diệt. Vì không hoại diệt nên làm cho các hữu tình giải thoát sinh tử, chứng đắc Niết-bàn thường lạc thanh tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Ngài đã chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột rồi, có còn bị các pháp sinh tử trong các cảnh giới chăng?

Phật đáp:

–Không có.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Ngài đã chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột rồi, có bị hắc nghiệp, bạch nghiệp, hắc bạch nghiệp, chẳng phải hắc bạch nghiệp chăng?

Phật đáp:

–Không có.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Ngài chẳng bị các cảnh giới sinh tử và nghiệp khác nhau thì tại sao đặt ra các phần vị sai khác như là. Đây là địa ngục... cho đến trời, người; đây là Chủng tánh... cho đến Như Lai?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các loài hữu tình có biết tự tướng của các pháp là không chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu các hữu tình tự biết tự tướng của các pháp là không, thì các Đại Bồ-tát đối với quả vị Giác ngộ cao tột không phải cầu chứng đắc và dùng phương tiện thiện xảo độ các hữu tình thoát khỏi đường ác sinh tử. Vì các hữu tình không biết tự tướng của các pháp là không, nên luân hồi trong các cõi, chịu khổ vô cùng. Vì vậy, nên Bồ-tát đã nghe chư Phật thuyết tất cả pháp tự tánh là không rồi, vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình nên cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột, dùng phương tiện thiện xảo độ các hữu tình thoát khỏi đường ác sinh tử.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát này thường nghĩ: “Chẳng phải tất cả pháp thật có tự tướng như các phàm phu ngu muội đã chấp, nhưng vì do sức phân biệt điên đảo nên trong cái chẳng phải thật có ấy khởi tưởng thật có, ở trong vô ngã, khởi tưởng có ngã. Nói rộng cho đến trong cái không có cái thấy, khởi tưởng có cái thấy. Lại trong không có sắc, khởi tưởng có sắc, trong cái không có thọ, tưởng, hành, thức, khởi tưởng có thọ, tưởng, hành, thức... Nói rộng cho đến trong không vô vi, khởi tưởng có vô vi. Vì sức phân biệt điên đảo như thế, nên trong cái chẳng phải thật có, khởi tưởng thật có, hư dối, chấp trước, điên đảo loạn tâm, tạo nghiệp thiện hay bất thiện về thân, ngữ, ý, không thể giải thoát được đường ác sinh tử. Ta phải cứu độ, làm cho chúng được giải

thoát.”

Đại Bồ-tát này suy nghĩ rồi, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng các thiện pháp tóm thâu trong ấy, tùy thuận tu hành các hạnh Bồ-tát, lần hồi viên mãn tư lương Bồ-đề. Tư lương Bồ-đề đã được viên mãn, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Chứng đắc Bồ-đề rồi, vì các hữu tình mà giảng thuyết, khai thị, phân biệt, thành lập nghĩa bốn Thánh đế, nói đây là Thánh đế khổ. Đây là Thánh đế khổ tập. Đây là Thánh đế khổ diệt. Đây là Thánh đế khổ diệt đạo.

Lại dùng tất cả pháp phần Bồ-đề tóm thâu trong bốn Thánh đế như vậy, rồi nương vào tất cả pháp phần Bồ-đề, thành lập, tạo dựng ba ngôi báu Phật, Pháp, Tăng. Nhờ ba ngôi báu này có mặt ở thế gian nên các loài hữu tình được giải thoát sinh tử. Các hữu tình nào không tin về ba ngôi báu Phật, Pháp, Tăng mà tạo ra các nghiệp thì phải luân hồi trong các cõi, chịu khổ vô cùng. Vì vậy nên phải quy y ba ngôi báu Phật, Pháp, Tăng, cần cầu lợi ích an vui cho mình và người.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, có phải nhờ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà các loài hữu tình chứng nhập Niết-bàn, hay vì nhờ Thánh trí khổ, tập, diệt, đạo mà các loài hữu tình chứng nhập Niết-bàn?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Chẳng phải nhờ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà các loài hữu tình chứng nhập Niết-bàn; cũng chẳng phải nhờ Thánh trí khổ, tập, diệt, đạo mà các loài hữu tình chứng nhập Niết-bàn.

Này Thiện Hiện, Ta nói tánh bình đẳng của bốn Thánh đế tức là Niết-bàn. Như vậy, Niết-bàn chẳng phải nhờ Đế khổ, tập, diệt, đạo, cũng chẳng nhờ Trí khổ, tập, diệt, đạo mà chứng, chỉ nhờ chứng tánh bình đẳng của Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên gọi là chứng Niết-bàn.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, tánh bình đẳng của bốn Thánh đế là thế nào?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu ở nơi nào mà không có Đế khổ, tập, diệt, đạo, không có Trí khổ, tập, diệt, đạo thì gọi là tánh bình đẳng của bốn Thánh đế. Tánh bình đẳng này tức là bốn Thánh đế, có chân như, nói rộng cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Như Lai dù ra đời hoặc không ra đời thì tánh tướng vẫn thường trụ không hoại diệt, không biến đổi. Như vậy, gọi là tánh bình đẳng của bốn Thánh đế.

Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì muốn hiểu biết theo tánh bình đẳng của bốn Thánh đế này nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu có thể hiểu theo tánh bình đẳng của bốn Thánh đế này thì gọi là hiểu biết theo tất cả Thánh đế một cách chân chánh, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì muốn hiểu theo tánh bình đẳng của bốn Thánh đế này nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa? Nếu có thể hiểu theo tánh bình đẳng của bốn Thánh đế này thì gọi là hiểu theo hoàn toàn tất cả Thánh đế một cách chân chánh, không rơi vào quả vị Thanh văn, Độc giác, thẳng vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với tất cả pháp, không

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

có pháp nhỏ nào là không thấy như thật. Khi đã như thật thấy rồi thì đối với tất cả pháp hoàn toàn vô sở đắc. Khi đối với tất cả pháp vô sở đắc thì thấy như thật tất cả pháp đều không. Nghĩa là thấy như thật các pháp thuộc về bốn Đế hoặc không thuộc về bốn Đế đều không. Khi thấy như thế có thể nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát. Vì có thể nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát nên mới trụ trong bậc Chứng tánh của Bồ-tát. Đã trụ trong bậc Chứng tánh của Bồ-tát rồi, thì có thể quyết định ở địa thứ hai chẳng bị đọa. Nếu ở địa thứ hai có bị đọa thì rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác.

Đại Bồ-tát này an trụ trong bậc Chứng tánh của Bồ-tát, phát sinh bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng và bốn Định vô sắc.

Đại Bồ-tát này an trụ vào địa Xa-ma-tha như thế, liền có thể quyết chọn tất cả pháp tánh và có thể tùy theo đó mà giác ngộ lý bốn Thánh đế.

Bấy giờ Bồ-tát tuy đã biết rõ các Khổ nhưng không khởi tâm duyên theo Khổ; tuy đoạn trừ vĩnh viễn Tập nhưng không khởi tâm duyên theo Tập; tuy có thể chứng Diệt nhưng không khởi tâm duyên theo Diệt; tuy có thể tu Đạo nhưng không khởi tâm duyên theo Đạo.

Chỉ khởi tâm tùy thuận hướng đến Bồ-đề, như thật hiểu biết thật tướng của các pháp.

